

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần
Ngoại thương Việt Nam**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
đã được kiểm toán



Building a better
working world

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

MỤC LỤC

Trang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo kiểm toán độc lập	1
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt	2 - 3
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt	4



Building a better
working world

Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel : + 84 8 3824 5252
Fax: + 84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61039047/16470013

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (“Ngân hàng”) và các công ty con theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam mà từ đó báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt kèm theo từ trang 2 đến trang 4, đã được lập ra. Báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi được lập vào ngày 14 tháng 3 năm 2014 đã đưa ra ý kiến là báo cáo tài chính hợp nhất mà từ đó báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được lập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo đã phù hợp và nhất quán trên các khía cạnh trọng yếu với báo cáo tài chính hợp nhất mà từ đó báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này được lập ra và chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó.

Để có thể hiểu rõ hơn về tình hình tài chính của Ngân hàng và các công ty con và kết quả hoạt động kinh doanh trong niên độ cũng như về phạm vi của công việc kiểm toán, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt phải được xem xét cùng với báo cáo tài chính hợp nhất mà từ đó các báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này đã được lập ra cùng với báo cáo kiểm toán độc lập tương ứng.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Ông Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0452-2013-004-1

Bà Võ Xuân Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0923-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2014

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

	31/12/2013 Triệu VNĐ	31/12/2012 Triệu VNĐ (Trình bày lại)
A TÀI SẢN		
I Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	6.059.673	5.627.307
II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	24.843.632	15.732.095
III Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng khác	91.737.049	65.712.726
1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	83.810.806	60.509.084
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác	7.992.267	5.320.515
3 Dự phòng rủi ro cho vay các tổ chức tín dụng khác	(66.024)	(116.873)
IV Chứng khoán kinh doanh	195.270	520.876
1 Chứng khoán kinh doanh	196.158	521.239
2 Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(888)	(363)
V Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	136.725	-
VI Cho vay và ứng trước khách hàng	267.863.404	235.889.060
1 Cho vay và ứng trước khách hàng	274.314.209	241.167.308
2 Dự phòng rủi ro cho vay và ứng trước khách hàng	(6.450.805)	(5.278.248)
VII Chứng khoán đầu tư	64.463.096	78.521.304
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	47.127.209	73.945.195
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	17.360.833	4.843.173
3 Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(24.946)	(267.064)
VIII Góp vốn, đầu tư dài hạn	3.041.790	3.020.788
1 Vốn góp liên doanh	707.078	719.266
2 Đầu tư vào công ty liên kết	14.986	13.966
3 Đầu tư dài hạn khác	2.356.016	2.324.794
4 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(36.290)	(37.238)
IX Tài sản cố định	4.085.686	3.660.336
1 Tài sản cố định hữu hình	2.556.047	2.304.757
a Nguyên giá	5.769.752	5.472.412
b Hao mòn tài sản cố định	(3.213.705)	(3.167.655)
2 Tài sản cố định vô hình	1.529.639	1.355.579
a Nguyên giá	1.948.036	1.676.224
b Hao mòn tài sản cố định	(418.397)	(320.645)
XI Tài sản Có khác	6.567.707	5.803.825
1 Các khoản phải thu	2.098.143	1.566.355
2 Các khoản lãi, phí phải thu	3.649.335	3.429.045
3 Tài sản Có khác	817.336	808.425
4 Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	2.893	-
TỔNG TÀI SẢN CÓ	468.994.032	414.488.317

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

	31/12/2013 Triệu VNĐ	31/12/2012 Triệu VNĐ (Trình bày lại)
B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
I Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	32.622.411	24.806.433
II Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	44.044.289	34.066.352
1 Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	31.181.723	16.963.858
2 Vay các tổ chức tín dụng khác	12.862.566	17.102.494
III Tiền gửi của khách hàng	332.245.598	285.381.722
IV Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	5.461
VI Phát hành giấy tờ có giá	2.013.597	2.027.567
VII Các khoản nợ khác	15.532.445	26.502.017
1 Các khoản lãi, phí phải trả	4.394.123	3.454.890
2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	17.333	53.607
3 Các khoản phải trả và công nợ khác	10.492.739	22.423.242
4 Dự phòng rủi ro cho công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng	628.250	570.278
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	426.458.340	372.789.552
VIII Vốn và các quỹ		
1 Vốn của tổ chức tín dụng	32.420.728	32.420.728
a Vốn điều lệ	23.174.171	23.174.171
b Thặng dư vốn cổ phần	9.201.397	9.201.397
c Vốn khác	45.160	45.160
2 Quỹ của tổ chức tín dụng	3.468.552	2.793.880
3 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	123.853	121.228
4 Chênh lệch đánh giá lại tài sản	82.306	72.800
5 Lợi nhuận chưa phân phối	6.290.626	6.138.214
a Lợi nhuận để lại năm trước	3.278.802	3.058.026
b Lợi nhuận để lại năm nay	3.011.824	3.080.188
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	42.386.065	41.546.850
IX Lợi ích của cổ đông thiểu số	149.627	151.915
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	468.994.032	414.488.317
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
I Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn		
1 Bảo lãnh vay vốn	163.941	19.400
2 Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	33.696.290	29.674.606
3 Bảo lãnh khác	15.467.905	17.353.819
II Các cam kết đưa ra		
1 Cam kết khác	-	364.982
	49.328.136	47.412.807

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2014

Người lập:
Bà Nguyễn Thị Thu Hương


Phó phòng
Tổng hợp và Chế độ Kế toán

Người duyệt:
Bà Phùng Nguyễn Hải Yến


Kế toán Trưởng


Người duyệt:
Ông Nguyễn Danh Lương
Phó Tổng Giám đốc

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Năm kết thúc 31/12/2013 Triệu VNĐ	Năm kết thúc 31/12/2012 Triệu VNĐ (Trình bày lại)
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	28.298.671	31.733.995
2 Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(17.516.269)	(20.792.943)
I Thu nhập lãi thuần	10.782.402	10.941.052
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	2.745.171	2.235.698
4 Chi phí từ hoạt động dịch vụ	(1.125.800)	(861.939)
II Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	1.619.371	1.373.759
III Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.426.859	1.487.751
IV Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	22.172	76.742
V Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	160.461	207.631
5 Thu nhập từ hoạt động khác	1.027.579	657.253
6 Chi phí hoạt động khác	(93.294)	(132.155)
VI Lãi thuần từ hoạt động khác	934.285	525.098
VII Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	561.804	468.583
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	15.507.354	15.080.616
VIII TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(6.244.061)	(6.013.108)
IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	9.263.293	9.067.508
X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(3.520.217)	(3.303.210)
XI TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	5.743.076	5.764.298
7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(1.365.494)	(1.343.305)
XII Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.365.494)	(1.343.305)
XIII LỢI NHUẬN SAU THUẾ	4.377.582	4.420.993
XIV Lợi ích của cổ đông thiểu số	(19.530)	(23.500)
XVI Lợi nhuận thuần trong kỳ	4.358.052	4.397.493
XV Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	1.582	1.623

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2014

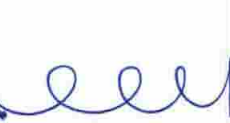
Người lập:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương



Phó phòng
Tổng hợp và Chế độ Kế toán

Bà Phùng Nguyễn Hải Yến



Kế toán Trưởng

Người duyệt:

Ông Nguyễn Danh Lương



Giám đốc